

Bản án số: 79/2024/HSST
Ngày 14/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Tác

2. Ông Đỗ Văn Bộ

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền – Thư ký Tòa án dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông **Vi Đăng K** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo;

1. Họ và tên: **Ngô Văn P**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1997; Nơi sinh: **H, Bắc Giang**

Nơi cư trú: **thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang**;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ và tên cha: **Ngô Văn S**, sinh năm 1971;

Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1975;

Vợ: **Âu Thị T**, sinh năm 1998;

Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019)

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 86/2017/HSPT ngày 31/8/2017 của TAND tỉnh Bắc Giang xử: 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2018. Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/12/2017.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC ngày 18/4/2019 của **Công an huyện H**, tỉnh Bắc Giang đối với **Ngô Văn P** về hành vi: “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng”.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07A/QĐ-XPHC ngày 12/4/2021 của **Công an phường L**, **thành phố N**, tỉnh **Khánh Hòa** đối với **Ngô Văn P** về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn G**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Sinh năm: 2001; Nơi sinh: **H, Bắc Giang**

Nơi cư trú: **thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang**;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa lớp 09/12

Con ông: **Nguyễn Văn T1** (đã chết);

Con bà: **La Thị T2**, sinh năm 1968;

Vợ: **Nguyễn Thị Quỳnh A**, sinh năm 2003;

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020;

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 5;

Tiền sự, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh **Trần Văn P1**, sinh năm 1993; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: **TDP M, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang**.

- Người làm chứng:

1. Anh **Trần Văn N1**, sinh năm 1990; Vắng mặt

Nơi cư trú: **TDP M, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang**.

2. Anh **Hồ Xuân Đ**, sinh năm 2002; Vắng mặt

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**.

3. Anh **Phạm Văn T3**, sinh năm 1989; Vắng mặt

Nơi thường trú: **Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 03/01/2024, **Ngô Văn P**, sinh năm 1997 ở **thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang**; **Nguyễn Văn G**, sinh năm 2001 và **Phạm Văn T3**, sinh năm 1989 cùng ở **thôn N, xã H, huyện H** và **Hồ Xuân Đ**, sinh năm 2002 ở **thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh** cùng đến quán “Nam Đoàn” của anh **Nguyễn Văn N2**, sinh năm 1989 ở **thôn Đ, xã H, huyện H** để ăn đêm. **P, G, Đ, T3** ngồi uống rượu đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 04/01/2024 thì **P** đi bộ ra ngoài đường tỉnh lộ 295 để đón bạn. Sau đó, **G** thấy vậy cũng lấy xe ra theo chuẩn bị đi về. Khi **P** ra đến đường tỉnh lộ 295 thì có một xe ô tô taxi đang bật đèn dừng đỗ ở rìa đường bên phải hướng **H đi cầu Đ**, **Đ** đi vệ sinh rồi ra đứng ở rìa đường cùng **P** ngay sát bên phải xe taxi còn **G** đi xe mô tô ra chỗ **P** đang đứng. Lúc này, anh **Trần Văn N1**, sinh năm 1990 ở **tổ dân phố M, thị trấn B, huyện H** điều khiển xe mô tô đi hướng ngược chiều, khi đi gần đến vị trí xe ô tô taxi thì **N1** nói “*Cúp cái đèn pha ô tô xuống không tao đập xe bây giờ*” rồi tiếp tục điều khiển xe đi về hướng **thị trấn B**, nghe thấy vậy **G** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen (chưa có biển số) đuổi theo **N1**. Khi đến đoạn **chợ H1** thì xe của **G** đuổi kịp xe của **N1**, **G** nói “*sao anh lại đập*

xe của em”, N1 nói “mày biết tao là ai không?” Do không quen biết N1 nên G không nói gì mà dùng tay hất mũ áo của N1 lên đầu, rồi quay xe đi về chỗ P và Đ đang đứng. Sau khi bị hất mũ, N1 gọi điện cho em trai là anh Trần Văn P1, sinh năm 1993 ở Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện H nói về việc bị người lạ đánh ở khu vực chợ H1. Lúc này, anh P1 đang ở quán nước của anh N1 tại thôn Đ, xã H, P1 đi vào trong bếp lấy con dao có lưỡi dao màu đen, bản rộng và dày, chuôi dao bằng gỗ rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 98D1-107.06 đi tìm nhóm đối tượng đã đánh anh N1. Khi đi được khoảng 200m, đến khu vực đầu ngõ rẽ vào quán “Nam Đ” thì gặp P, G và Đ đang đứng ở vị trí gần xe ô tô taxi, P1 nghĩ rằng đây là nhóm đã đánh anh N1 nên P1 đỗ xe ngay sau đuôi xe taxi, cùng lúc này anh N1 cũng đi đến. P1 cầm dao chạy đuổi, dọa đánh nhóm P, G và Đ. Bất ngờ có người cầm dao đuổi đánh nên P, G và Đ đã bỏ chạy làm hai hướng. P1 đuổi theo P và G chạy vào ngõ dẫn vào quán ăn “Nam Đ1” thì quay lại. Lúc này Đ1 chạy hướng khác được khoảng 3m không thấy P1 đuổi theo mình thì dừng lại. Thấy P1 quay lại nên Đ1 đã nhặt một nửa viên gạch (loại gạch chỉ) ở rìa đường chạy ném P1 nhưng không trúng.

Sau khi bị P1 cầm dao đuổi, G chạy vào khu vực bàn chế biến thức ăn trong quán của anh N2 lấy 02 con dao (tay phải cầm một con dao phay bản dao hình chữ nhật dài 23,7cm, rộng 08cm, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ ốp kim loại màu trắng dài 15,5cm; tay trái cầm lấy một con dao bài, có tổng chiều dài 33,5cm, phần đầu dao vuông có lỗ tròn, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,5cm) chạy ra đường với mục đích đánh nhau với P1. Khi G cầm dao chạy ra đến gần cửa quán thì P chạy vào nói “mang đây” vừa nói P vừa giằng lấy con dao mỏng ở tay trái của G. Sau đó G và P mỗi người cầm theo 01 con dao chạy ra để tấn công P1 (P chạy trước, G chạy sau). Khi P và G chạy ra đến vỉa hè đường tỉnh lộ 295 thì thấy P1 đang đứng ở khu vực sau xe ô tô taxi. Lúc này, P và G cầm dao chạy đến chém P1 thì P1 bỏ chạy sang đường đối diện; P chạy trước đuổi theo P1, G đuổi chạy phía sau, khi cách P1 khoảng 01m thì tay phải P cầm dao vung dao lên chém liên tiếp 02 nhát trúng vào lưng làm P1 bị thương và bị G chạy lên trên để chặn đầu. Khi P1 dừng lại, quay người về phía P ở tư thế đối diện thì tay phải P cầm dao chém một phát về phía người Phú, P1 giơ tay trái lên đỡ thì bị P chém trúng cẳng tay trái, sau đó G giơ dao bằng tay phải chém một phát trúng vào khu vực bàn tay trái của P1. Lúc này, P1 bị thương, lùi người về sau, cúi đầu, tay phải cầm dao khua về phía P và G nhưng không trúng ai. Khi P và G đang chém P1 thì Đ1 nhặt một nửa viên gạch (loại gạch chỉ) ở rìa đường chạy đến ném về phía P1 nhưng không trúng. P1 tiếp tục bỏ chạy lên vỉa hè, P liền đuổi theo được khoảng 2m thì P đuổi kịp P1, tay trái P cầm cổ tay phải của P1 đồng thời tay phải của P đang cầm dao vừa ghì đầu P1 xuống khiến con dao tác động vào phía sau đầu của P1 với lực tác động không mạnh. Sau đó, P giằng lấy con dao trong tay P1. Lúc này, mọi người vào can ngăn, G chạy đến giằng lấy con dao trên tay của P đồng thời Đ1 vào can ngăn thì sự việc dừng lại.

Trần Văn P1 bị thương tích ở vùng lưng, tay trái và sau đầu được mọi người đi cấp cứu và điều trị tại **Trung tâm y tế huyện H** từ ngày 04/01/2024 đến ngày 11/01/2024 thì ra viện.

Ngày 04/01/2024 và ngày 10/01/2024, Anh **Nguyễn Văn N2**, sinh năm 1989 ở **thôn Đ, xã H, huyện H** giao nộp: 01 con dao (loại dao phay), bản dao hình chữ nhật dài 23,7cm, rộng 08cm, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ ốp kim loại màu trắng dài 15,5cm; 01 con dao (loại dao phay) có tổng chiều dài 35cm, phần đầu dao vuông, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm, bản dao rộng 9,7cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 10cm; 01 (một) con dao (loại dao bài) có tổng chiều dài 33,5cm, phần đầu dao vuông có lỗ tròn, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,5cm; 01 (một) con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 41cm, chuôi liền lưỡi, bản rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 7,1cm, phần đầu dao vuông.

Tại giấy chứng nhận thương tích của **Trung tâm y tế huyện H** chứng nhận: Ông **Trần Văn P1** vào viện lúc 02 giờ 10 phút ngày 04/01/2024; Chẩn đoán: Đa vết thương/Vết thương đứt gân gấp nông ngón 4 bàn tay trái, vết thương vùng lưng, vùng đầu, cẳng bàn tay trái/ gãy xương nón 5 bàn tay trái do bị chém.

Tại kết luận giám định số 2029/24/KLTTCT-TTPY ngày 22/01/2024 của Trung tâm pháp y - **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**, kết luận:

“*Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Trần Văn P1** tại thời điểm giám định là 19% (mười chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.*

- *Cơ chế, vật, lực tác động gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên; Thương tích vết thương mặt trước trong bàn tay trái kích thước trung bình; Xương bàn tay trái: gãy đầu gần đốt bàn V bàn tay trái lực tác động mạnh; Các thương tích còn lại lực tác động không mạnh.*

- *Chưa đánh giá tỷ lệ đứt gân gấp nông ngón IV bàn tay trái do đang điều trị.*”

Tại Kết luận giám định số 2217/24/KLTTCT-TTPY ngày 17/4/2024 của Trung tâm pháp y - **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**, kết luận:

“*Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Trần Văn P1** sau hai lần giám định không thay đổi là: 19% (mười chín phần trăm).*

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** tiến hành thực nghiệm điều tra cho các bị can diễn lại hành vi, tư thế, động tác gây thương tích cho anh **Trần Văn P1**. Kết quả: Tay phải **P** cầm 01 con dao (dạng dao bài) chạy đuổi theo **P1** đang cầm một con dao (dạng dao phay). Khi **P** chạy đến cách **P1** khoảng 1m, tay phải **P** cầm dao vung lên chém liên tiếp 02 phát trúng lưng của **P1**. Trong đó: phát chém thứ nhất có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; phát chém thứ hai có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Lúc này, **G** đuổi theo chạy lên phía trước **P1** chặn đầu, **P1** dừng lại quay

mặt lại phía P thì P lại vung dao lên chém một phát từ trên xuống dưới về phía người Phú, P1 đưa tay trái lên đỡ thì bị P chém trúng cẳng cánh tay, ngay sau đó G dùng tay phải vung dao lên chém một phát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào mặt trước, trong bàn tay trái của P1. Sau đó, P1 chạy tiếp lên via hè thì P tiếp tục đuổi theo bắt kịp P1; tay trái P túm lấy cổ tay phải của P1 đang cầm dao, kéo giật người P1 xuống, tay phải của P dùng lực cổ tay chém một phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng chẩm sau đầu P1. Sau đó P giật dao của P1, mọi người vào can ngăn thì P1 bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra, bị can P và G khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh P1 như đã nêu trên.

Hồ Xuân Đ đi cùng với bị can P và G bất ngờ bị P1 dùng dao đuổi đánh, Đ một mình chạy một hướng không tiếp nhận ý trí chung với P và G cùng đi lấy dao để gây thương tích cho P1. Quá trình xô sát, Đ có 2 lần dùng gạch ném P1 nhưng không trúng. Đây là hành vi độc lập không hỗ trợ hay giúp sức cho P và G nên hành vi của Đ không đồng phạm với P và G. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngô Văn P và Nguyễn Văn G đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn P1 tổng số tiền là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Đến nay, Trần Văn P1 không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra xác định: 01 con dao (loại dao phay), bản dao hình chữ nhật dài 23,7cm, rộng 08cm, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ ốp kim loại màu trắng dài 15,5cm là con dao G sử dụng để chém gây thương tích cho anh P1; 01 con dao (loại dao phay) có tổng chiều dài 35cm, phần đầu dao vuông, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm, bản dao rộng 9,7cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 10cm là con dao anh P1 sử dụng để dọa các bị can; 01 con dao (loại dao búa) có tổng chiều dài 33,5cm, phần đầu dao vuông có lỗ tròn, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,5cm là con dao P dùng để chém gây thương tích cho anh P1; 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 41cm, chuôi liền lưỡi, bản rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 7,1cm, phần đầu dao vuông là của anh Nguyễn Văn N2, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tất cả những con dao trên đều đang được tạm giữ tại Cơ quan điều tra Công an huyện H.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại, người làm chứng đều vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến gì về các lời khai của họ và xác nhận toàn bộ lời khai công bố là đúng như hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hiệp Hoà trước phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản

2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Ngô Văn P** từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn G** từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 05 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng : Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+) 01 (Một) con dao phay, lưỡi bằng kim loại, bản dao hình chữ nhật dài 23,7cm, rộng 08cm, chuôi dao bằng gỗ ốp kim loại màu trắng dài 15,5cm . Ốp kim loại màu trắng;

+) 01(Một) con dao có tổng chiều dài 33,5cm, chuôi dao làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đầu dao vát hình vuông, phần đầu dao có lỗ tròn, bản rộng nhất phần lưỡi dao là 05cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 13,5cm, phần lưỡi dao dài 20cm ;

+) 01 (Một) con dao phay thường để chặt xương có tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu và phần lưỡi dao hình vuông, bản rộng nhất của lưỡi dao là 9,7cm, phần chuôi dao dài 10cm, phần tiếp giáp bằng sắt và lưỡi dao dài 25cm.

Cả ba con dao trên đều được niêm phong trong một thùng bìa cát tông.

+) 01 (Một) con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 41cm, chuôi liền lưỡi, bản rộng nhất của dao có kích thước 7,1cm, phần mũi dao vuông.

* **Về án phí :** Áp dụng Điều 135 ; khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326 của UBTVQH buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo **P, G** nói lời sau cùng xin lỗi đối với gia đình bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại

gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp theo khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo **Ngô Văn P**, **Nguyễn Văn G** có mặt tại phiên tòa đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 04/01/2024, tại **đường T**, đoạn thuộc **thôn Đ**, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; **Ngô Văn P**, sinh năm 1997 ở **thôn Đ**, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang và **Nguyễn Văn G**, sinh năm 2001 ở **thôn N**, xã H, huyện H đã cùng nhau thực hiện hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh **Trần Văn P1**, sinh năm 1993 ở **Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện H** vào các vùng lưng, cánh tay, sau đầu. Hậu quả, anh **P1** bị tổn thương 19% sức khỏe.

Như vậy hành vi của **Ngô Văn P**, **Nguyễn Văn G** đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS- HH ngày 21/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân **huyện H** và bản Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố các bị cáo **Ngô Văn P**, **Nguyễn Văn G** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan sai đối với bị cáo.

Đối với anh **Hồ Xuân Đ** tuy có hành vi dùng gạch ném về phía bị hại nhưng anh **Đ** không bàn bạc gì và không gây thương tích cho bị hại, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Nguyên nhân các bị cáo phạm tội là vì tức giận vô cớ do vô cớ bị đánh dẫn đến việc hành hung người khác. Sau khi sự việc xảy ra đáng ra các bị cáo có thể ngồi lại để nói chuyện hòa giải với nhau nhưng các bị cáo lại lựa chọn cách xử sự bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Động cơ, mục đích của các bị cáo là nhằm thỏa mãn cơn tức giận và ích kỷ cá nhân. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân:

Bị cáo **Ngô Văn P** là người có nhân thân xấu Bản số 86/2017/HSPT ngày 31/8/2017 của TAND tỉnh Bắc Giang xử: 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương

tích”. Hai lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi gây rối, mất trật tự công cộng và cố ý gây thương tích cho người khác.

Bị cáo **Nguyễn Văn G** chưa bị đưa ra xét xử Tại tòa án lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính về các lĩnh vực an ninh trật tự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau từ trước, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng bị cáo **P** có vai trò cao hơn bị cáo **G**, hơn nữa bị cáo **P** có nhân thân xấu về tội “Cố ý gây thương tích” và đã hai lần xử phạt vi phạm hành chính gây rối trật tự công cộng và gây thương tích cho người khác do vậy cần phải xử mức hình cao hơn bị cáo **G**.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo **Ngô Văn P** là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn G**, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự . Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt 03 năm tù cũng đảm bảo để bị cáo rèn luyện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. **Về Trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng của vụ án gồm:

+) 01 (Một) con dao phay, lưỡi bằng kim loại, bản dao hình chữ nhật dài 23,7cm, rộng 08cm, chuôi dao bằng gỗ ốp kim loại màu trắng dài 15,5cm . ốp kim loại màu trắng;

+) 01(Một) con dao có tổng chiều dài 33,5cm, chuôi dao làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đầu dao vát hình vuông, phần đầu dao có lỗ tròn, bản rộng nhất phần lưỡi dao là 05cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 13,5cm, phần lưỡi dao dài 20cm ;

+) 01 (Một) con dao phay thường để chặt xương có tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu và phần lưỡi dao hình vuông, bản rộng nhất của lưỡi dao là 9,7cm, phần chuôi dao dài 10cm, phần tiếp giáp bằng sắt và lưỡi dao dài 25cm.

Cả ba con dao trên đều được niêm phong trong một thùng bìa cát tông.

+) 01 (Một) con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 41cm, chuôi liền lưỡi, bản rộng nhất của dao có kích thước 7,1cm, phần mũi dao vuông.

Là vật của vụ án chủ sở hữu là anh **Nguyễn Văn N2** và anh **Trần Văn N1** không lấy lại, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo **Ngô Văn P**, **Nguyễn Văn G** không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí theo quy định. Do vậy cần căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại .

[10]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Ngô Văn P 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án hoặc bị cáo tự nguyện thi hành án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn G 03 (ba) năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án hoặc bị cáo tự nguyện thi hành án.

2. Về vật chứng : Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+) 01 (Một) con dao phay, lưỡi bằng kim loại, bản dao hình chữ nhật dài 23,7cm, rộng 08cm, chuôi dao bằng gỗ ốp kim loại màu trắng dài 15,5cm . ốp kim loại màu trắng;

+) 01(Một) con dao có tổng chiều dài 33,5cm, chuôi dao làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đầu dao vát hình vuông, phần đầu dao có lỗ tròn, bản rộng nhất phần lưỡi dao là 05cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 13,5cm, phần lưỡi dao dài 20cm ;

+) 01 (Một) con dao phay thường để chặt xương có tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu và phần lưỡi dao hình vuông, bản rộng nhất của lưỡi dao là 9,7cm, phần chuôi dao dài 10cm, phần tiếp giáp bằng sắt và lưỡi dao dài 25cm.

Cả ba con dao trên đều được niêm phong trong một thùng bìa cát tông.

+) 01 (Một) con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 41cm, chuôi liền lưỡi, bản rộng nhất của dao có kích thước 7,1cm, phần mũi dao vuông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Ngô Văn P**, **Nguyễn Văn G** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thế Hanh Lê Thanh Miện

Nguyễn Văn Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện bị cáo; Đại diện bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bùi Thế Hanh Lê Thanh Miện****Nguyễn Văn Tuấn***Nơi nhận:*

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Văn Tuấn**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Miện Trương Đức Lâm

Ngô Thanh Thuần

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 5 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T4.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế H

Ông Lê Thanh M – Giáo viên, Hiệu trưởng

Trường THCS xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với:

- **Bị cáo:** Họ và tên: **Đỗ Lưu Quang V**; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam;

Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2005;

Nơi cư trú: **thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang.**

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp hay không:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Có căn cứ kết tội bị cáo:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 101; Điều 104; Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với **Đỗ Lưu Quang V**.

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 34/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Lưu Quang V** 08 (tám) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 34/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Buộc bị cáo **Đỗ Lưu Quang V** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 02/3/2022

- Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Đỗ Lưu Quang V** 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không:

Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.
Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng:

- Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 27 cm, lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn dài 15 cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm; 01 con dao dài 26 cm, lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn dài 16 cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 10 cm; 01 áo màu xanh trên áo có 05 vết rách kích thước lần lượt là 1,5 cm, 5,5 cm, 01 cm, 03 cm, 01 cm. Có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng.

- Trả lại cho bị cáo **Đỗ Lưu Quang V** 01 điện thoại di động Iphone 6 có vỏ màu vàng, số imei 359316060708069.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9. Quyền kháng cáo:

Áp Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo; người giám hộ cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 5 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thế Hanh Lê Thanh Miện

Nguyễn Văn Tuấn